TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Đ** **TP. H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 858/2024/QĐST-HNGĐ	H, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 788/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1975;

- Anh Hoàng Mạnh C, sinh năm 1975;

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: P201 H1 tập thể dân dụng, phường K, quận Đ, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Mạnh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 23 tháng 4 năm 1998 tại UBND phường Ô, quận Đ, TP H. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Hoàng Hà L, sinh ngày 23/5/1996 và Hoàng Hà A, sinh ngày 01/8/2003. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thu H và anh Hoàng Mạnh C cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là:

- Hoàng Hà L, sinh ngày 23/5/1996;

và Hoàng Hà A, sinh ngày 01/8/2003.

Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0065031 ngày 11/9/2024 đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây

Nơi nhận:
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.